**TỊNH ĐỘ ĐẠI KINH KHOA CHÚ**

***Hòa Thượng Thượng Tịnh Hạ Không chủ giảng***

***Năm 2014***

# **TẬP 1**

*Các vị pháp sư*, *các vị đồng tu*, *xin mời ngồi*!

Mời mọi người cùng tôi quy y Tam Bảo:

“***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***.

***A Xà Lê tồn niệm***, ***ngã đệ tử Diệu Âm***, ***thỉ tùng kim nhật***, ***nãi chí mạng tồn***, ***quy y Phật đà***, ***lưỡng túc trung tôn***, ***quy y Đạt Ma***, ***ly dục trung tôn***, ***quy y Tăng Già chư chúng trung tôn***”.

Hôm nay là ngày 09 tháng 03 năm 2014, chúng ta bắt đầu học tập “**Đại Kinh Khoa Chú**” lần thứ tư. Mỗi lần học tập đều giúp cho chính chúng ta hướng nâng lên trên.

Lần thứ nhất chúng ta từ thanh minh năm 2010 giảng, hoàn toàn y theo tập giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, giảng 1.200 giờ viên mãn; lần thứ hai chúng ta đem cái Khoa phán này bước sâu vào, đây cũng chính là cái quyển sách này mà hiện tại chúng ta dùng “**Phật Thuyết Đại Thừa Vô Lượng Thọ Trang Nghiêm Thanh Tịnh Bình Đẳng Giác Kinh-Khoa chú**”; lần thứ ba ngày hôm qua, ngày 08/3/2014 giảng viên mãn; lần thứ tư là ngày hôm nay, 09/3/2014 chúng ta tiếp tục giảng lần thứ tư.

Hy vọng lần giảng thứ tư này, viên mãn thù thắng không gì bằng. Chúng ta được sự gia trì của lão Hòa thượng Hải Hiền, vì chúng ta mà tác chứng, giúp chúng ta kiên định tín nguyện. Chúng ta đối với Khoa chú này, đối với phương thức tu học hiện tại của chúng ta sẽ không sanh hoài nghi, tín tâm kiên định, nguyện tâm kiên cố, quyết định ở ngay trong đời này cầu sanh Tịnh Độ. Tôi càng hy vọng các đồng tu chân thật phát tâm, chúng ta sẽ nắm lấy được Tây Phương Tịnh Độ.

Chính vào lần giảng thứ tư này, ngay trong năm này hoàn thành, sau khi hoàn thành sanh tử tự tại, muốn lúc nào đi thì đến lúc đó ra đi, không có chướng ngại, cho dù thọ mạng đến rồi hay là chưa đến, đều được tự tại. Thọ mạng chưa đến cũng không cần, có thể vãng sanh sớm hơn, còn nếu thọ mạng đến rồi, nhưng chúng ta còn muốn ở lại thế gian này để làm biểu pháp, thì đó là việc mà A Di Đà Phật vô cùng hoan hỉ, Ngài sẽ kéo dài tuổi thọ cho bạn. Cho nên chúng ta phải tin tưởng, chân thật tin tưởng, không có hoài nghi.

Lão Hòa thượng Hải Hiền sống 112 tuổi, đó không phải là thọ mạng vốn có của Ngài mà là A Di Đà Phật giúp Ngài kéo dài tuổi thọ. Việc này lão Hòa thượng chính mình nói rõ với chúng ta. Ngài thấy được A Di Đà Phật, tôi tin tưởng rằng không chỉ một lần Ngài thấy được Phật. Ngài mỗi lần thấy được Phật, Ngài đều mong Phật mang Ngài đến Thế Giới Cực Lạc. Nhưng A Di Đà Phật nói với Ngài: “***Thời* *tiết nhân duyên vẫn chưa đến*, *con nên ở lại thế gian làm biểu pháp***”.

Biểu pháp gì vậy? Chính là để nói với thế nhân rằng bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư là chân kinh, không phải giả, phải đáng tôn kính, phải nên chăm chỉ học tập; Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ là hi hữu, khó gặp, lấy kinh chứng kinh, lấy khai thị của Tổ sư đại đức, vì chúng ta mà giải thích pháp môn Tịnh Độ để chúng ta đối với Thế Giới Cực Lạc, đối A Di Đà Phật có nhận biết càng sâu sắc hơn, có vậy thì tín tâm nguyện tâm của chúng ta mới có thể phát khởi lên được. Có tín, có nguyện, thì điều kiện vãng sanh Tịnh Độ đầy đủ rồi, chính là như đại sư Ngẫu Ích đã nói, Ngài nói:

- “*Có* *thể vãng sanh hay không hoàn toàn quyết định ở có tín*, *nguyện hay không*?”.

Ngài nói được rõ ràng đến như vậy, nói được tường tận đến như vậy:

- “*Còn phẩm vị vãng sanh*, *đó là do công phu niệm Phật sâu hay cạn*”.

Ngài không hề nói là bao nhiêu. Công phu sâu cạn làm sao mà tính? Là bạn tin mà thành phần, bạn nguyện mà thành phần. Triệt để tin tưởng, không có chút nào hoài nghi, công phu này liền sâu, nếu còn có một chút hoài nghi, hoặc giả đối với thế gian này còn có chút lưu luyến, thì cái công phu này cạn, còn triệt để buông xả cái thế gian này, nhất tâm chuyên niệm, cái công phu này thì sâu. Chúng ta muốn công phu của chính mình sâu, nguyện tâm của chính mình lớn, thì ngay trong năm này hy vọng tâm của chúng ta đồng với tâm Phật, cùng với tâm A Di Đà Phật, nguyện đồng nguyện của Phật, hạnh đồng với hạnh Phật, A Di Đà Phật, chính là mình ngày ngày niệm A Di Đà Phật. Chúng ta niệm một vị A Di Đà Phật, A Di Đà Phật niệm khắp Pháp giới, Hư không giới, tất cả chúng sanh mỗi mỗi đều là A Di Đà Phật. Đây gọi là Di Đà, niệm Di Đà mà lão cư sĩ Hạ Liên Cư nói với chúng ta ở trong “***Tịnh Tu Tiệp Yếu***”.

Chúng ta mở “**Khoa chú**” ra, bản Hội tập này 137 tờ. Đoạn lớn thứ nhất “***Giảng thuật nhân duyên***”. Liên xã thọ kinh, Từ Quang văn pháp. Cái Liên xã này là Liên xã Phật giáo Đài Trung. Tôi ở Đài Trung theo lão sư Lý học tập Phật Pháp, bộ “**Khoa chú**” này của lão sư là bản Hội tập của “***Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh***” do pháp sư luật hàng mang quyển này từ Đại Lục đến Đài Loan cúng dường cho lão sư Lý. Lão sư đem nó phiên ấn, phiên ấn bao nhiêu tôi không biết, nhưng tôi tính nhẩm đại khái khoảng một, hai ngàn cuốn, không nhiều lắm. Lão sư Ngài đã giảng qua một lần ở chùa Pháp Hoa Đài Trung, Ngài đem bộ kinh này câu đoạn đánh móc rõ ràng, câu đoạn chính là “Phán khoa”. Nghĩa lý bên trong có giải thích đơn giản, đều là viết ngoài chỗ giấy trắng trên kinh, người Trung Quốc chúng ta gọi là “Mi Chú”. Khi lão sư giảng bộ kinh này tôi chưa được nghe qua vì Ngài giảng trước lúc tôi quen biết Ngài. Sau lần giảng đó thì Ngài không có giảng nữa. Khi tôi ở Đài Trung, lão sư liền đem cái quyển này giao cho tôi, tôi biết có rất nhiều người chưa thấy qua được quyển này, bổn Mi Chú của lão sư không có người thấy qua. Còn bản Hội tập này lưu thông ở Đài Trung, phân lượng cũng không nhiều, người biết được rất ít.

Ở Thư viện Từ Quang, lão sư lần thứ hai giảng kinh Vô Lượng Thọ, dùng bổn của Khang tăng Khải, cũng chính là bổn Ngụy dịch, là một trong năm loại nguyên bản dịch. Quyển này tôi từ đầu đến cuối nghe qua một lần. Năm loại nguyên bổn dịch, ba loại bản Hội tập, ngoài ra còn có bổn Tiết Hiệu của Bàng Tế Thanh, tổng cộng Trung văn “Đại Thừa Vô Lượng Thọ kinh” là có chín bổn.

Còn cái bổn này là bổn ra sau cùng của chín bổn, có thể nói là Thiện bổn của kinh Vô Lượng Thọ. Trong năm loại nguyên bổn đã nói đều ở trong bổn này, thảy đều thâu tập ở trong đây, bộ phận trùng lặp thì cắt đi, lưu lại là tinh hoa, tinh hoa của năm loại nguyên bổn dịch. Chân thật giống như lão cư sĩ Mai Quang Hy đã nói: “***Thiện bổn của kinh Vô Lượng Thọ xuất hiện ở Đại địa Trung Hoa*, *đây là phước báu của người Trung Quốc***”.Pháp sư Huệ Minh vì lão cư sĩ Hạ Liên Cư làm tác chứng. Huệ lão là đại đức thông tông, thông giáo, hiển mật viên dung. Trong nhà Phật thời đó cũng là một vị Hòa thượng giảng kinh dạy học, ông đã khẳng định bản Hội tập của Hạ lão là Thiện bổn, khuyến khích mọi người phải cố gắng học tập. Tôi ở Thư viện Từ Quang, trước sau đã ở qua mười năm, kinh giáo là ở nơi đây dưỡng thành. Khi tôi còn trẻ ưa thích đọc sách, nhưng học được rất tạp, học được rất nhiều, cho nên đối với thường thức bộ phận này rất phong phú, nghĩa lý chân thật không có khế nhập.

Tôi học tập sớm nhất là cùng tiên sinh Phương Đông Mỹ học triết học. Lão sư Phương vì tôi giảng một bộ Triết học Khái luận, cái đơn nguyên sau cùng là triết học Phật kinh. Tôi từ trong khóa trình này nhận biết được Phật Pháp, nhận thức Phật giáo, biết được Phật giáo không giống với tôn giáo thông thường. Tôn giáo thông thường là thần giáo, còn Phật giáo là Sư Giáo, không như nhau. Chúng ta dùng đạo để nói, Phật giáo là sư đạo, tôn giáo thông thường là thần đạo. Thích Ca Mâu Ni Phật quan hệ với chúng ta là quan hệ thầy trò, không phải là quan hệ thần với người, mà là quan hệ của lão sư với học trò, cho nên chúng ta gọi Thích Ca Mâu Ni Phật là Bổn sư, bạn xem “Nam mô Bổn sư Thích Ca Mâu Ni Phật”. Nhưng bản thân Thích Ca Mâu Ni Phật lại khuyên chúng ta phải nương vào A Di Đà Phật ở Thế Giới Cực Lạc làm lão sư, tương lai phải đến Thế Giới Cực Lạc, thân cận A Di Đà Phật. Đây chính là giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật, nếu chúng ta hoàn toàn nghe theo tiếp nhận, Phật hoan hỉ. Thích Ca Mâu Ni Phật giống như cha mẹ của chúng ta, khuyên chúng ta đến Thế Giới Cực Lạc học tập với vị lão sư này. Chúng ta nghe lời thật đi rồi, thì cha mẹ hoan hỉ vì có lão sư tốt như vậy dạy bạn, bạn chắc chắn thành tựu. Cho nên tôi nhận biết Phật giáo đích thực là sư đạo, không phải thần đạo.

Trong Phật giáo gọi là Phật Đà, gọi là Bồ Tát, gọi là A La Hán. Đây thảy đều là Phạn ngữ dịch âm mà ra, cho nên chúng ta đối với hàm nghĩa của những danh từ này, nhất định phải có khái niệm rõ ràng. Học vị thứ nhất là Phật Đà, Phật Đà là cái ý gì? Nguyên ý của Phạn văn là “Giác giả”, chính là người giác ngộ, một người chân thật có trí tuệ có giác ngộ, vậy thì gọi là Phật Đà. Học vị thứ hai là Bồ Tát, Bồ Tát có giác ngộ có trí tuệ, thế nhưng chưa viên mãn, họ vẫn đang học tập, còn như Bồ Tát tốt nghiệp rồi, học viên mãn rồi, thì gọi là Phật Đà, còn nếu vẫn chưa tốt nghiệp, vẫn chưa đạt đến viên mãn thì gọi là Bồ Tát. Học vị thứ ba là A La Hán. A La Hán là vừa mới mở đầu, vừa bắt đầu giác ngộ. Đương nhiên trình độ giác ngộ của họ không thể so được với Bồ Tát, vì A La Hán là vừa mới khai ngộ. Họ hiểu rõ chân tướng vũ trụ nhân sanh, thế nhưng sự hiểu rõ của họ không thể so được với Bồ Tát. Thế nên A La Hán, Bồ Tát đều có đẳng cấp, họ đều còn đang đi học, năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba...A La Hán là tiểu học, Bồ Tát là đại học, cho nên có đẳng cấp.

Trên kinh Hoa Nghiêm đem Bồ Tát phân làm 51 đẳng cấp. Trong 51 đẳng cấp mười bậc đầu gọi là Thập tín vị, đó chính là A La Hán. Cũng giống như tiểu học của Phật giáo, có mười bậc đầu, năm thứ nhất, năm thứ hai, năm thứ ba...đến năm thứ mười thì tốt nghiệp tiểu học, tốt nghiệp tiểu học chứng quả A La Hán. Đại Thừa Phật giáo thì sao? Đại Thừa tổng cộng hướng lên trên có 41 vị thứ là Đại Thừa, đó là đã lên đại học, đại học có 41 niên cấp. Trong 41 niên cấp này thì mười niên cấp đầu giống như là trung học, gọi Thập Trụ, thế nhưng tại vì sao gọi là đại học? Vì họ dụng chân tâm, họ minh tâm kiến tánh, minh tâm kiến tánh thì không thể tính là trung học, tiểu học, chân thật là đại học. Trong đại học có 41 giai cấp, trong kinh này đều giảng được rất rõ ràng, đặc biệt là Chú giải của Hoàng Niệm lão, chú được rất tường tận.

Tôi là do lão sư Lý khuyên tôi học Tịnh Độ. Trước khi gặp lão sư Lý, tôi quen biết pháp sư sám vân, Ngài cũng khuyên tôi học Tịnh Độ, nhưng tôi đều không tiếp nhận. Tuy rằng lúc đó tôi chưa tiếp nhận nhưng tôi không hủy báng đối với pháp môn Tịnh Độ. Vì sao vậy? Vì đó là do Phật nói, Phật nói ra nếu tôi hủy báng thì đó là báng Phật, đây là đặc biệt sai lầm. Phật khai nhiều pháp môn như vậy, độ nhiều chúng sanh như vậy, pháp môn mỗi người học tuyệt nhiên không giống nhau, đó là mỗi người căn tánh không như nhau, yêu thích không như nhau. Cho nên giáo học của Phật không miễn cưỡng một người nào, bạn ưa thích pháp môn nào thì Ngài dạy bạn pháp môn đó, Phật Pháp khai mở.

Tôi lúc đó tuổi trẻ, tự cho rằng mình là phần tử tri thức, nên đem Pháp môn niệm Phật xem thành pháp môn của ông già bà lão, vì thấy chỉ có mỗi một câu Phật hiệu này mà niệm từ đầu năm đến cuối năm, niệm một câu này, vậy thì sao? Vậy thì không có mùi vị gì? Không phù hợp với căn tánh của chính mình, vì mình ưa thích nghiên cứu kinh giáo, trong kinh giáo có nghĩa lý phong phú, nên đặc biệt có hứng thú đối với việc này, cho nên Tịnh Độ cũng chỉ có tán thán sơ lược, không có khởi tâm động niệm đi học tập nó. Khi tôi chân thật tin vào Tịnh Độ chính là do kinh Hoa Nghiêm khải tín, quyết trạch hành môn.

Tôi có ba vị lão sư, lão sư Phương dạy tôi nhận biết Phật Pháp, nhận biết chính xác, không có hiểu lầm. Đại sư Chương Gia dạy tôi phát tâm học Phật, tôi cũng rất hoan hỉ. Ngài dạy tôi học Thích Ca Mâu Ni Phật, đây là nơi tâm địa mà chúng ta ngưỡng vọng. Thích Ca Mâu Ni Phật 49 năm giảng kinh dạy học, nói ra nhiều kinh luận đến như vậy, người sau chúng ta ngưỡng mộ vô hạn đối với Ngài, tôn trọng, kính yêu Ngài. Đại sư Chương Gia còn khuyên tôi xuất gia, bởi vì tôi một mình ở Đài Loan, nên không có chướng ngại gì. Tôi xem bộ sách đầu tiên có liên quan đến Phật giáo là đại sư Chương Gia dạy tôi, Ngài bảo tôi xem “Thích Ca phổ”, “Thích Ca phương chí”,hai quyển sách này chính là truyện ký của Thích Ca Mâu Ni Phật. Ngài nói với tôi:

- “*Học Phật*, *nếu như không nhận biết đối với Phật sẽ đi sai đường*. *Bạn nhất định phải nhận biết Ngài*, *hiểu rõ Ngài*, *bạn mới có thể học tập với Ngài*”.

Tôi nghĩ việc này rất có đạo lý. Sau khi tôi đọc xong hai quyển sách này mới biết được Phật giáo không nên gọi là tôn giáo. Bởi vì dùng định nghĩa trong tôn giáo hiện tại để nhìn Phật giáo, thì Phật giáo không tương ưng với tôn giáo. Vì sao? Tôn giáo cái điều thứ nhất chính là phải có một vị thần sáng tạo vũ trụ, nhưng trong Phật giáo không có. Phật giáo nói có Thiên thần, có Quỷ thần, những vị thần này cùng địa vị với người chúng ta là bình đẳng. Giống như người Trung Quốc chúng ta xem thấy người nước ngoài họ cũng là người, giữa vũ trụ đích thực có Thiên thần, có Quỷ thần, thừa nhận họ tồn tại, nhưng tuyệt nhiên không thừa nhận họ sáng tạo vũ trụ, họ cũng là chúng sanh, cho nên thảy đều qui nạp là chúng sanh, chúng duyên hòa hợp mà khởi lên hiện tượng. Phật giáo nói có mười loại lớn chúng sanh, mười loại lớn này thảy đều là do chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng. Phật là vậy, Bồ Tát cũng là vậy, Thanh Văn, Duyên Giác đều là vậy, sáu cõi bên dưới, thiên nhân là vậy, người cũng vậy, A tu la cũng thế, Địa ngục, Ngạ quỷ, Súc sanh thảy đều là chúng duyên hòa hợp mà sanh khởi hiện tượng. Cho nên Phật Pháp nói duyên khởi khởi nguồn của cả thảy vũ trụ, không phải là do một người nào sáng tạo ra, ngay cả thần tồn tại cũng là do duyên khởi. Cái điều này Phật Pháp cùng với khoa học đã nói là tương ưng. Cho nên trong Phật kinh có khoa học, không chỉ có khoa học mà hơn nữa còn có khoa học viên mãn. Lão sư Phương là học triết học, ông nói với tôi:

- “*Thích Ca Mâu Ni Phật là nhà triết học vĩ đại nhất trên thế giới*. *Kinh Phật là đỉnh cao nhất của triết học trên thế giới*, *không chỉ nó là quyển sách của triết học*, *cao đẳng triết học*, *cao nhất trong sách của triết học*”. “*Học Phật là hưởng thụ cao nhất của nhân sanh*”.

Chính điều này dẫn khởi chúng ta hứng thú học Phật, cái thứ này quá tốt, quá khó được. Cho nên khi tôi gặp được đại sư Chương Gia, Ngài là đại đức đại thiện tri thức của nhà Phật, chuyên môn Phật Pháp, tôi liền theo học với Ngài. Tôi theo học lão sư Phương đại khái khoảng nửa năm, cùng với đại sư Chương Gia ba năm. Khi tôi theo Ngài, tôi 26 tuổi, đại sư Ngài là 65 tuổi, 68 tuổi thì đại sư viên tịch, Ngài ra đi, cho nên tôi theo Ngài được ba năm, ba năm này Ngài định đặt cho tôi nền tảng Phật học. Sau đó tôi rời khỏi công việc khoảng mười năm, tôi tiếp nhận giáo huấn của đại sư Chương Gia đi xuất gia, chuyên môn để tu học Phật Pháp, Đại Thừa trong Phật Pháp, đây là đại sư Chương Gia kỳ vọng đối với tôi.

Sau khi từ bỏ công việc, lão cư sĩ chu kính trụ, pháp sư sám vân, giới thiệu tôi quen biết lão sư Lý, đưa tôi đến Đài trung học tập kinh giáo. Ở Đài Trung theo lão sư Lý mười năm, định đặt nền tảng kinh giáo. Tôi 33 tuổi xuất gia, xuất gia liền dạy Phật học viện, liền bắt đầu ra ngoài giảng kinh.

Tôi nhớ được, tôi lần đầu dùng thân phận xuất gia ra bên ngoài giảng kinh là ở Liên xã Phật giáo Đài Đông. Vào lúc đó xã trưởng là pháp sư Minh Huấn, là sư huynh đệ với tôi. Ông ở nơi đó xây một đạo tràng, mời tôi đến giảng kinh, tôi nhớ được kinh mà tôi lần đầu giảng là “**A Nan vấn sự Phật kiết hung kinh**”. Quyết định hành môn, chân thật quyết định hành môn, tu Tịnh Độ. Tiếp nhận khuyến cáo của lão sư Lý là do Hoa Nghiêm khải tín. Khi tôi trẻ tuổi học kinh giáo, bội phục nhất là kinh Hoa Nghiêm. Đây là một bộ kinh lớn của Đại Thừa, nội dung trong đó quá phong phú. “Hoa Nghiêm” nói cái gì? Nói chân tướng vạn sự, vạn vật của vũ trụ (Chính là chân tướng của tất cả pháp), nói từ vũ trụ khởi duyên của sinh mạng, nói đến hiện tiền chúng ta, nói đến tương lai của chúng ta, thảy đều nói đến. Thật sự là triết học viên mãn, khoa học viên mãn, ở cả hai phương diện khoa học và triết học đều đạt đến đỉnh cao nhất, được nhà khoa học lượng tử của hiện đại thừa nhận.

Vào hai ba mươi năm gần đây, nhà lượng tử vật lý có tiến triển rất lớn, xuyên thấu bí mật của vũ trụ, nhưng những cái phát hiện này của nhà lượng tử trên kinh Đại Thừa đều đã có. Hay nói cách khác, những phát hiện mới này của họ thì Thích Ca Mâu Ni Phật đã phát hiện cách đây ba ngàn năm rồi. Ba ngàn năm trước Phật đã phát hiện rồi, sau ba ngàn năm những nhà vật lý lượng tử này họ mới phát hiện ra. Sau khi phát hiện ra, vừa đối chiếu thì hoàn toàn như nhau.

Nói đến chuyên tu, chuyên hoằng, cần phải đầy đủ điều kiện: “*Không hoài nghi*, *không xen tạp*, *không gián đoạn*”.Ba sự việc này khó, khó nhưng rất đáng quý. Nếu chân thật làm đến được rồi thì không ai không thành tựu, làm đến đầy đủ ba điều kiện: Cái thứ nhất thành thật, cái thứ hai nghe lời, cái thứ ba là thật làm. Tôi bái lão sư Lý, năm đó tôi 31 tuổi. Ngày đầu tiên gặp mặt Ngài, lão sư đưa ra ba điều kiện, nếu như ba điều kiện này tôi có thể tiếp nhận, thì ông lưu tôi lại ở Đài Trung để học tập với ông, nếu như không thể tiếp nhận thì ông không giữ tôi lại: “*Anh nên tìm cao minh khác*”.

Ba điều kiện gì vậy?

- Điều kiện thứ nhất: Ngày trước những gì anh đã học, chính là nói những gì tôi đã học với lão sư Phương, học với đại sư Chương Gia, ông đều không thừa nhận, hoàn toàn phế bỏ, bắt đầu từ ngày mai phải học với tôi, hoàn toàn nghe tôi.

- Điều kiện thứ hai: Nếu học với tôi, bất cứ pháp sư đại đức nào đến giảng kinh dạy học ở Đài Trung cái khu vực này, nếu không được sự đồng ý của tôi, anh không được phép nghe.

Bạn xem cái thứ nhất, tôi học rất đơn giản, không tạp loạn, chỉ theo hai vị lão sư, nhưng những gì hai vị lão sư đó đã dạy ông không thừa nhận, phải nghe lời ông, bất cứ người nào khác giảng kinh dạy học không được phép nghe.

- Điều kiện thứ ba: Văn tự, không luận là Phật kinh, là văn tự thế gian, nếu chưa được sự đồng ý của ông thì không được xem.

Tôi muốn xem thứ gì thì phải báo cáo với ông trước, ông gật đầu mới được, không gật đầu thì không được xem. Không cho phép bạn nghe, không cho phép bạn xem, hoàn toàn nghe một mình ông chỉ đạo, ông hoàn toàn gánh lấy trách nhiệm đối với tôi. Tôi sau cùng suy xét, tôi vẫn là tiếp nhận, tiếp nhận thì lưu lại Đài Trung. Ba tháng sau liền cảm nhận được thọ dụng. Được thọ dụng gì? Tâm thanh tịnh. Rất nhiều thứ không cho phép xem, không cho phép nghe, thì tâm liền thanh tịnh, Tâm thanh tịnh thì sanh trí tuệ. Đây là cách dạy học của người xưa Trung Quốc.

Chúng tôi lúc đó nghe ba điều kiện này của lão sư, cảm thấy lão sư quá ương ngạnh, dường như trong mắt không người. Đến mười mấy năm sau, hơn hai mươi mấy năm sau, tôi đến Singapore gặp được pháp sư Diễn Bồi, cũng là người bạn cũ. Ông nói với tôi, ông là xuất gia từ nhỏ, tiểu Sa di ở dưới hội của lão Hòa thượng Đế Nhàn, lão Hòa thượng cũng là nói ba điều này. Tôi mới hoát nhiên đại ngộ, không phải là chuyên lợi, chỉ của mình lão sư Lý, thì ra là giáo học của tổ tông ngày trước, đời đời kiếp kiếp đều là tuân thủ cái qui củ này. Nếu bạn không nghe lời thầy thì bạn đi theo ông ấy làm gì, còn nghe ông ấy thì phải chân thật nghe lời ông ấy. Còn nếu bạn nghe hai người thì bạn liền sẽ sanh ra nghi vấn, nghe ba người bốn người thì loạn lên rồi, không nên, tuyệt đối không nên. Chỉ có thể nghe một người, lão sư hoàn toàn có trách nhiệm đối với bạn, nếu bạn nghe nhiều thì lão sư không chịu trách nhiệm. Vậy thì đó là gì? Là bạn đến dự thính. Bạn cái gì cũng nghe, đầu óc loạn lên, tâm không thể định lại, không thể tịnh được, cần phải chuyên nhất mới được.

Sau khi tôi hoàn toàn tiếp nhận những điều kiện của lão sư, sau cùng thì lão sư tuyên bố có kỳ hạn. Không phải không kỳ hạn, mà có kỳ hạn, thời gian bao lâu? Năm năm, trong năm năm bạn nhất định phải tôn trọng, ngoài năm năm giống như tốt nghiệp rồi, liền mở rộng. Tôi sâu sắc được lợi ích. Đến năm thứ năm tôi báo cáo với lão sư, tôi nói: “*Lão sư, con còn muốn giữ thêm năm năm*”,lão sư cười lên. Giữ lấy nguyên tắc của lão sư, cắm chặt cái gốc của chính mình, năm năm tôi cảm thấy thời gian không đủ, cho nên tôi dùng mười năm, tôi nếm được cái mùi vị này. Hiện tại người thông thường không có người đạt được điều kiện này. Lão sư muốn xem xét học trò thì không gì khác ngoài một điều kiện. Điều kiện gì vậy? Chính là thành thật nghe lời thật làm. Nếu bạn có thể đạt được điều kiện như vậy, họ bằng lòng dạy bạn.

Duyên phận của tôi với lão sư Phương, cũng là rất đặc thù. Không quen biết với thầy, không có người giới thiệu, tôi xem thấy một số tư liệu giới thiệu về thầy, biết được con người này là nhà triết học đương thời, danh tiếng rất cao. Vừa xem qua biết thầy là người Đồng Thành, đồng hương, tôi liền rất mạo muội viết gửi cho thầy một lá thư, gửi một thiên văn chương cho thầy xem, duy nhất chỉ có một mục đích, chính là hy vọng thầy đồng ý có thể cho tôi đến trường học dự thính nghe bài thầy giảng. Thư tôi gửi đi một tuần, thầy gửi thư trả lời tôi, hẹn tôi đến nhà thầy để gặp mặt. Đến nhà thầy gặp mặt, đây là đồng hương, nói chuyện quê nhà, tôi còn nhớ được chút ít đối với quê hương. Thầy hỏi học lực của tôi, tôi nói với thầy thời kỳ kháng chiến tôi lưu lạc khắp nơi, không cách gì đi học, chỉ lo chạy nạn, giặc giã truy đuổi phía sau, Thất học ba năm, ba năm không có đi học, cho nên tôi chỉ có tốt nghiệp sơ trung, cao trung học được nửa năm thì đến Đài Loan, tiếp theo không có cơ hội để đi học, đến Đài Loan lạ đất lạ người, chỉ một mình, phải dựa vào lao lực của chính mình để sống, vô cùng khổ cực. Lão sư hỏi tôi:

- “*Lá thư anh viết*, *viết cái thiên văn chương này*, *học sinh đại học chúng ta không thể viết ra được*”.

Cho nên ông mới hỏi học lực của tôi, xem tôi có lừa dối ông không?

- “*Không có*”, tôi nói.

Tôi nói với ông rằng tuy là tôi Thất học ba năm, thế nhưng ưa thích đọc sách, cả đời tôi không rời khỏi quyển sách, hoàn toàn dựa vào tự học. Nói chuyện hơn một giờ đồng hồ, sau cùng ông nói với tôi:

- “*Trường học hiện tại không như 64 năm về trước* (Tôi lúc đó 26 tuổi) *tiên sinh trong trường không giống tiên sinh*, *học trò không giống học trò*, *anh muốn đến trường học để nghe giảng*, *anh sẽ thất vọng lớn*”.

Ngay lúc đó tôi nghe không hiểu, tôi cho rằng lão sư hoàn toàn cự tuyệt, không để tôi được đến trường học để nghe giảng, cho nên biểu hiện rất ảo não, rất đau lòng. Chúng tôi trầm mặc mất sáu, bảy phút, rồi ông nói:

- “*Như* *vậy tốt hơn là mỗi tuần chủ nhật anh đến nhà của tôi đây*”.

Chúng tôi ước định từ chín giờ rưỡi đến 11 giờ rưỡi, hai giờ đồng hồ, mỗi tuần chủ nhật đến nhà của ông, ông dạy cho tôi hai giờ đồng hồ, bài của tôi là học được từ trong nhà của thầy. Vì sao vậy? Tôi nhiều năm sau mới hiểu rõ ra, lão sư ở trong trường lên lớp giảng bài, không giảng những thứ chân thật. Tại vì sao không giảng? Không có người học, chính là điều mà lão sư đã nói: “*Học trò không giống học trò*”, nên lão sư dù muốn dạy cũng uổng phí. Vậy thì tại sao phải lên lớp? Ông lấy việc dạy này là chức nghiệp, vì ông không dạy học thì không thể sống, nên ông phải dựa vào việc này để trải qua ngày tháng. Thế nhưng học trò không có người nào chân thật muốn học. Còn như chân thật muốn học thì bạn thấy đấy, ông mở lớp dạy đặc biệt, bảo tôi đến nhà của ông để lên lớp, hơn nữa không nhận học phí, chân thật dạy bạn. Có thể nói ông chân thật là lão sư tốt, xem thấy học trò chân thật có thể dạy được thì không bỏ rơi. Những gì thầy có đều có thể truyền lại.

“**Bất hiếu hữu Tam**, **vô hậu vi đại**”, giáo huấn của người xưa, một người ở thế gian, quan trọng nhất là cái gì? Phải có truyền nhân. Đạo của bạn, sự nghiệp của bạn phải có người kế thừa, từng đời từng đời truyền lại, vậy mới có thể xứng đáng được với cha mẹ, xứng đáng với tổ tiên, xứng đáng với lão sư. Nếu như không truyền lại, thì bạn chính mình dù có làm được huy hoàng hơn, nhưng khi bạn chết rồi thì tất cả liền xong, chẳng còn gì. Đây chính là đại bất hiếu, nên bất kỳ một vị lão sư nào cũng muốn có người truyền pháp. Nhưng đến nơi đâu để tìm? Có thể gặp, nhưng không thể cầu. Học trò tìm lão sư khó, lão sư tìm học trò càng khó, không tìm được. Thỉnh thoảng thầy phát hiện ra một hai học trò, thầy xem họ như Trân bảo, hy vọng họ có hằng tâm, có tâm nhẫn nại, có thể truyền đạo của mình cho họ, truyền pháp của mình cho họ. Tôi sau nhiều năm thường hay nghĩ đến việc này, tại vì sao lúc đó thầy không để tôi đến trường học để nghe giảng, sau mới hiểu được ý của lão sư, từ chỗ này mà cắm gốc. Về sau chuyên công Phật Pháp, ông nói với tôi: “*Triết học Phật kinh là đỉnh cao nhất của triết học Thế giới*”.

Thời gian sau đó là đại sư Chương Gia chỉ đạo tôi, cũng là mỗi tuần lễ từ một đến hai giờ đồng hồ dạy tôi. Học trò chỉ có một mình tôi, một thầy dạy một trò. Đến khi tham gia lớp học kinh của lão sư Lý, Ngài chánh thức mở lớp, có khoảng hơn hai mươi học trò, thông thường Ngài giảng kinh phổ thông để tiếp dẫn sơ cơ. Ngài có thể giảng cho hai ba mươi người, nhưng thâm nhập kiên trì đến cùng thì không nhiều, chỉ có năm sáu người, đến sau cùng chỉ sót lại hai ba người là vẫn kiên trì. Có thể thấy được sự việc này không dễ dàng.

Chuyên tu, chuyên hoằng, niệm Phật Tam yếu là: “**Không hoài nghi**, **không xen tạp**, **không gián đoạn**, **miệt mài không lơi**, **lưu thông sớ chú**, **rộng kết thắng duyên**”.Chúng ta học tập tổ sư Ấn Quang, tổ sư cả đời tiếp nhận cúng dường của bốn chúng đồng tu, tại gia hai chúng, xuất gia hai chúng, nhưng những cúng dường đó Ngài không mang đi cải thiện đời sống của Ngài, mà Ngài hoàn toàn dùng vào in kinh hoằng pháp lợi sanh và cứu tế tai nạn, nhưng chủ yếu là in kinh, còn khi gặp có tai nạn to lớn, từ trong số tiền in kinh Ngài trích ra một phần để cứu tai. Ấn Tổ dạy chúng ta cái phương pháp này, cái phương pháp này hay, tiền từ đâu mà có? Tiền từ bố thí mà có, càng thí càng nhiều.

Tôi học Phật hơn 60 năm. Lão sư Phương giảng triết học Phật kinh cho tôi nghe, tôi nhận biết đối với Phật giáo, tường tận rồi, Phật giáo là đại học vấn, trí tuệ chân thật. Đại sư Chương Gia, tôi lần đầu gặp mặt Ngài, tôi liền thỉnh giáo với đại sư:

- “*Trong nhà Phật có phương pháp tốt nào để con rất nhanh có thể khế nhập vào cảnh giới hay không*?”.

Tôi hỏi cái vấn đề này là vấn đề lớn. Ngài nghe rồi nhìn vào tôi, tôi cũng nhìn Ngài, đợi khai thị của Ngài. Chúng tôi nhìn nhau hơn nửa giờ đồng hồ, không có câu nói nào. Nửa giờ đồng hồ sau, gần như dường như ở trong cảnh giới định vậy, Ngài nói ra một chữ “*Có!*”.

Nửa giờ đồng hồ mới nói ra một chữ “Có”, tôi liền rất hưng phấn, tinh thần phấn chấn lên, nhưng Ngài lại không nói, lại đợi tiếp bảy, tám phút sau Ngài mới nói ra sáu chữ:

- “*Nhìn được thấu*, *buông được xuống*”.

“Nhìn thấu” giúp cho “Buông xả”, “Buông xả” giúp cho “Nhìn thấu”. Từ sơ phát tâm đến Như Lai Quả địa, chính là hai thứ này tương bổ, tương thành lẫn nhau. Vào lúc đó tôi mới vào cửa, học Phật mới hai ba tháng, cái gì cũng không hiểu, cho nên Ngài hoàn toàn dùng từ ngữ thông dụng để nói với tôi, để tôi vừa nghe liền hiểu rõ. Nếu như Ngài dùng thuật ngữ của Phật kinh, thì tôi không hiểu. Điều Ngài nói có nghĩa là gì? Nhìn thấu, buông xả trong Đại Thừa là “Chỉ, Quán”. “Nhìn thấu” là “Quán”, tường tận chân tướng sự thật; “Buông xả” là “Chỉ”, đem vọng tưởng, phân biệt, chấp trước buông xả, tu học Đại Thừa là như vậy.

Lão Hòa thượng Hải Hiền đã làm 90 năm “Nhìn thấu buông xả, buông xả nhìn thấu”. Ngài đã làm 90 năm, làm ra tấm gương tốt nhất để cho chúng ta xem. Tôi xem hiểu được, tôi bội phục Ngài, Ngài chân thật một môn thâm nhập, chính là một câu “A Di Đà Phật”. Một câu “A Di Đà Phật” này là buông xả, buông xả vạn duyên, một câu “A Di Đà Phật” này giúp bạn nhìn thấu, cũng giúp bạn buông xả, tuyệt diệu! Lão Hòa thượng không biết chữ, không có đi học, không có nghe qua kinh, cũng không có tham thiền, nhưng ông cái gì cũng biết. Đó là gì vậy? Tôi khẳng định ông đã đạt được “Niệm Phật Tam muội”, khai ngộ rồi.

Ông cũng từng nói qua với mọi người, ông cái gì cũng biết, chỉ có điều không nói mà thôi. Tại vì sao không nói? Không có người bằng lòng nghe. Giống như tiên sinh Phương Đông Mỹ đã nói, ở trường học tại vì sao ông không nói ra thứ chân thật? Học trò không chịu học, nói cũng bằng không nói, nói phí lời. Thế xuất thế gian lão sư tốt chân thật “**Ứng cơ thí giáo**”, học trò là căn tánh thế nào, thì phải làm thế nào để dạy chúng, không phải như nhau.

Lớp học kinh của lão sư Lý hai mươi mấy người, thầy dạy cho mỗi người có phương pháp khác nhau, không phải một phương pháp dạy cho người cả lớp, không phải vậy. Thầy cá biệt dạy học, cũng giống như tư thục vào thời xưa vậy, cá biệt dạy học. Người hạ căn thì dạy họ thứ dễ hiểu, luân lý, đạo đức, nhân-quả. Người căn tánh trung thượng dạy Phật Pháp. Không như nhau, mỗi một người học kinh luận không giống nhau. Kinh luận ai chọn vậy? Chính mình chọn. Bạn chọn rồi lão sư gật đầu thì được, còn như bạn chính mình thực tế không thể chọn ra, thì thầy sẽ chọn cho bạn. Luôn là để bạn tự mình chọn lấy, bạn chính mình ưa thích, khế cơ. Lão sư gật đầu làm chứng minh cho bạn, thì bạn cố gắng học một thứ.

**“Một môn thâm nhập, trường kỳ huân tu”,** tuyệt đối không cho phép bạn đồng thời học hai thứ, đó là húy kỵ rất lớn. Vì sao vậy? Bạn phân tâm, bạn dụng tâm không chuyên, bạn rất khó được thọ dụng. Nhất định phải chuyên tâm, phải chuyên chí, quyết định không thể hoài nghi, không thể xen tạp. Không xen tạp chính là một môn, một môn này không thể gián đoạn khi học bộ kinh này.

Kinh có dài ngắn không như nhau, lão sư vào lúc đó dạy lớp chúng tôi. Chúng tôi học rồi thì phải lên đài để giảng, ngắn nhất cũng không thể ít hơn ba lần, nhiều nhất cũng không thể vượt qua mười lần. Một tuần lễ giảng một lần, mười lần chính là hai tháng. Một tuần lễ giảng một lần, phải viết bản thảo, cho nên khi chúng tôi học tập rất khổ sở, thế nhưng rất có thọ dụng. Toàn tâm toàn lực chuyên chú vào đó, nếu như lâu ngày chầy tháng học không gián đoạn, thì làm gì có lý nào không thành tựu? Gián đoạn thì không được, ba tháng không học thì xa lạ rồi, nửa năm không học thì quên hết, nên không thể gián đoạn ngày nào. Ta không phải là người thượng thượng căn, nên với người trung hạ căn, tích lũy kinh nghiệm 60 năm, 60 năm không gián đoạn, mới có thành tựu như vậy. Còn như cách quãng, đứt đoạn thì không thể nào được. Sau khi đứt đoạn thì không thể tiếp tục, rất khó khăn, cho nên không thể nào gián đoạn. Cho nên lưu thông chú sớ chúng ta phải giảng giải. Giảng một lần hiệu quả còn thù thắng hơn so với chúng ta nghe mười lần vì khi nghe rất nhiều việc chúng ta không nghĩ đến, nhưng khi giảng thì có thể phát hiện ra, có thể lĩnh ngộ được.

Thích Ca Mâu Ni Phật nói Pháp chỉ có một mục đích, giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui. Phật dạy cái gì? Phật dạy chúng ta lìa khổ được vui. Đây là một mục đích duy nhất của Phật, Bồ Tát ở thế gian này. Phật biết được chúng sanh khổ từ do đâu mà ra? Từ mê hoặc điên đảo mà ra. Vui từ đâu mà ra? Vui từ tường tận mà ra, từ giác ngộ mà ra. Cho nên khổ, vui là quả báo, còn nhân là thế nào? Nhân là mê, ngộ. Mê rồi thì khổ, giác ngộ rồi thì vui. Thế là Phật dùng phương pháp gì giúp đỡ người lìa khổ được vui? Dùng giáo học. Giáo học giúp bạn phá mê, khai ngộ. Mê phá rồi, khổ liền rời khỏi, giác ngộ rồi, vui liền đến, khai ngộ thì tự tại an vui. Cái vui đó không phải dục vọng kích thích mà là hoan hỉ từ trong nội tâm lưu lộ ra, Khổng Tử gọi là: “**Học nhi thời tập chi**, **bất diệc thuyết hồ**”. Bạn học, có thể đem cái thứ đã học áp dụng vào thực tiễn. “Tập” chính là thực tiễn, ta ngộ ra rồi, giác ngộ, có thể dùng vào trong đời sống, dùng trong công việc, dùng ở đối nhân xử thế tiếp vật, an vui, trí tuệ hiện tiền.

Người có trí tuệ vui, người không có trí tuệ khổ. Trí tuệ là chúng ta vốn có, trên kinh Hoa Nghiêm Thích Ca Mâu Ni Phật nói rất hay: “**Tất cả chúng sanh đều có trí tuệ**, **đức tướng Như Lai**”. Cho nên trí tuệ, phước đức, tướng hảo đều là từ trong tự tánh vốn sẵn có, có bao nhiêu? Vô lượng, vô biên, vô số, lấy không hết, dùng không cạn kiệt, dùng mười vạn năm, trăm vạn năm, ngàn vạn năm, vạn vạn năm, vô lượng thọ đều dùng không hết, quá nhiều rồi. Tự tánh vốn có, không phải từ bên ngoài đến, vậy làm thế nào mới có thể đem trí tuệ đức tướng của tự tánh hoàn toàn hiển lộ ra? Bí quyết chính là: “Nhìn thấu, buông xả”.

“Nhìn thấu” là hiểu rõ chân tướng sự thật, “Buông xả” là buông xả tất cả chướng ngại, tất cả ô nhiễm, quay về tự tánh là chứng được đại viên mãn. Đại viên mãn là gì? Thế Giới Cực Lạc, chúng ta vãng sanh đến Thế Giới Cực Lạc. Thế Giới Cực Lạc là A Di Đà Phật biến hiện ra, đồng thời cũng là chính tự tánh chúng ta biến hiện ra. Việc này phải nên biết nếu trong tự tánh chúng ta không có Thế Giới Cực Lạc, thì A Di Đà Phật không thể kiến lập, chúng ta cũng không thể vãng sanh. Trong tự tánh chúng ta có, không phải từ bên ngoài đến, tự tánh của chúng ta với A Di Đà Phật là một tánh, cho nên Ngài có thể kiến tạo, ta có thể đến bên đó hưởng thụ. Vì sao vậy? Vì một thể, không phải hai sự việc, là một sư việc. Việc này không thể không tin tưởng, phải toàn tâm toàn lực rộng kết thắng duyên. “Thắng” là thù thắng, người thông thường chúng ta gọi là “Thiện duyên”. Nhưng “Thắng” là trí tuệ đã kết, còn gọi là “Thiện duyên” thì trong “Thiện-ác” vẫn còn có cảm tình, cũng chính là còn mang theo ô nhiễm, không mang theo bất cứ ô nhiễm nào, đây là thù thắng.

Cho nên chúng ta biết mục đích của Phật nói Pháp là để người lìa khổ được vui. Phương pháp của Phật dùng là phá mê khai ngộ, hoàn toàn thực tiễn ở giáo học. Giáo học nhất định phải tiếp nhận dạy người học có thể “Tín, Thọ, Phụng, Hành” thì họ liền đạt được lợi ích. Còn như họ không thể tin tưởng, không thể tiếp nhận, không thể thực tiễn, thì đó chỉ là trong A lại da gieo xuống hạt giống, ngay đời này không có được thọ dụng. Nếu như bạn tín thọ phụng hành, thì ngay đời này quyết định được lợi ích, bất kể nam nữ già trẻ.

Chúng ta xem thấy cái tin tức này, hai ba tháng về trước, một bé gái nhỏ mười tuổi niệm Phật vãng sanh, rất cừ khôi, không hề bị bệnh, giống như lão pháp sư Hải Hiền biết trước giờ ra đi, không hề bị bệnh. Đứa bé này cũng niệm Phật ba năm, chỉ một câu Nam mô A Di Đà Phật, bảy tuổi cha mẹ bé đều học Phật, khi ba đang đọc kinh A Di Đà, bé hiếu kỳ, hỏi cha của bé:

- “*Cha đang đọc cái gì*?”

- “*Đọc kinh A Di Đà*”, ông nói.

- “*Vì* *sao gọi là kinh A Di Đà*?”

Ba bé liền đem Thế Giới Cực Lạc đơn giản giới thiệu cho bé nghe, bé nghe rồi rất vui mừng nói:

- “Một *nơi tốt đến như vậy*, *ba có thể dẫn con đi xem hay không*?”

- Ba bé nói: “*ba đi không được*”.

- Bé hỏi: “*Vậy ai được*?”.

- “*A Di Đà Phật*”.

*-* “A Di Đà *Phật ở đâu vậy*?”.

*-* “*Con niệm A Di Đà Phật*, *A Di Đà Phật liền sẽ dẫn con đi*”.

Bé vừa nghe rất vui mừng, bé ngày ngày niệm A Di Đà Phật. Niệm được ba năm, trước một ngày vãng sanh bé nói với ba của bé:

- “*Ba ơi! Ngày mai A Di Đà Phật muốn đến tiếp dẫn còn về nhà rồi*, *vậy có thể mời bạn bè hàng xóm của chúng ta*, *đến nhà để xem bé vãng sanh hay không*?”.

Ngày thứ hai, bé chân thật vãng sanh, không hề bệnh, nói đi thì đi, trẻ nhỏ mười tuổi, cho nên chúng ta có lý do tin tưởng.

Mẫu thân của lão Hòa thượng Hải Hiền, 86 tuổi vãng sanh, biết trước giờ ra đi. Bà vốn dĩ cùng ở chung một chùa với pháp sư Hải Hiền, một hôm bỗng nhiên bà nói:

- “*Tôi phải trở về quê nhà*”.

Lão Hòa thượng ngăn lại cũng ngăn không được, liền cùng đi với bà về quê nhà. Về đến quê nhà, bà dặn bảo ông gọi hết con cái cháu chít đều đến, đều về hết rồi. Mẫu thân, Ngài gói sủi cảo, đích thân gói sủi cảo mời mọi người ăn. Sau khi ăn xong ngồi trên ghế bên cạnh, chéo chân xếp bằng đoan tọa, nói với mọi người:

- “*Ta phải đi rồi*”.

Nói câu nói này xong chốc lát thì thật ra đi, không bị bệnh, tự hành hóa tha, như vậy liền cảm động rất nhiều người, làm rất nhiều người niệm Phật sanh khởi tín tâm. Người niệm Phật sanh biết được từ đâu mà đến, tử biết được đi đến nơi nào, an vui, không chút lo lắng nào, không chút khiếp sợ nào, nhiệm vụ ở thế gian này hoàn thành rồi, công đức của chính mình viên mãn rồi, độ hóa chúng sanh một đoạn cuối, ta ở cái đoạn này hoàn thành cái nhiệm vụ của ta.

Một nhiệm vụ sau cùng của lão Hòa thượng Hải Hiền, chính là biểu cái pháp “Tăng khen Tăng”. Bạn thấy người ta đem sách này tặng cho Ngài, Ngài vừa thấy xem như bảo bối vậy, vô lượng hoan hỉ. Đó là gì vậy? Ngài là người biểu pháp sau cùng đến rồi, sau khi biểu cái pháp này thì Ngài có thể đi rồi. Cầm lấy quyển sách này, mặc áo đắp y rồi Ngài nói với mọi người:

- “*Các vị mọi người chụp hình cho tôi*”.

Hoan hỉ không gì bằng, sau ba ngày liền đi, vì chúng ta làm “Chứng chuyển”. Trong Tam chuyển Pháp luân, Thị chuyển, Khuyến chuyển, sau cùng làm Chứng chuyển. Họ là đến để tác chứng, chúng ta là đến để khuyên, đem sự việc này giảng rõ ràng, giảng tường tận, khuyên bảo mọi người, phải tin, phải phát nguyện, phải niệm Phật. Họ là cả đời biểu diễn cho chúng ta xem, một câu “A Di Đà Phật” niệm 90 năm. Niệm ba năm thì có thể vãng sanh, niệm 90 năm làm gì không thể vãng sanh. Chúng ta sâu sắc tin tưởng Ngài đã nhiều lần gặp mặt với A Di Đà Phật.

Giống như đại sư Huệ Viễn vậy. Viễn Công năm xưa ở đời bốn lần thấy A Di Đà Phật, Ngài không hề nói qua với người. Lần thứ tư là tiếp dẫn vãng sanh, Ngài mới nói với mọi người rằng Ngài thấy được Thế Giới Cực Lạc, thấy được A Di Đà Phật, thấy được đồng tu cũ, đồng tu đã vãng sanh đều ở bên cạnh của A Di Đà Phật cùng đến tiếp dẫn Ngài, vậy thì Ngài phải nên đi rồi.

- Người khác hỏi Ngài:

- “*Cái* *cảnh giới này về trước Ngài có thấy qua hay không*?”

- Ngài nói:

- “*Thấy qua*, *về trước thấy qua ba lần*”.

- “*Thấy như thế nào vậy*? *Thế Giới Cực Lạc như thế nào vậy*?”.

- “*Hoàn toàn giống hệt như kinh Vô Lượng Thọ đã nói*, *không có kém khuyết chút nào*”.

Kinh giúp chúng ta tin sâu phát nguyện niệm Phật cầu sanh, kinh cũng chứng minh cho chúng ta, nơi bạn đi là chính xác, giống y như trên kinh đã nói, nếu như không giống vậy thì không phải Thế Giới Cực Lạc, đó không phải A Di Đà Phật. Hoàn toàn giống nhau, chúng ta chân thật tin tưởng được.

Đoạn phía sau viết: “**Ngũ**, **tôn sư giáo hối**, **hải ngoài truyền đăng**, **hóa giải kiếp nạn**, **duy độc thử kinh**”.Kinh này tôi lần đầu giảng ở Vancouver-Canada. Lần thứ hai giảng ở Sanjose California-Hoa Kỳ. Tôi có duyên ở Hải ngoại, cái duyên này là bắt đầu từ giảng tòa của Từ Quang mà có, tiếp đó là ở lão pháp sư Đạo An, Hội Phật giáo Đài Bắc cũng thành lập một Phật học giảng tòa đại chuyên. Hai giảng tòa này tôi đều tham dự, cho nên tôi quen biết học sinh đại chuyên rất nhiều. Những học trò này về sau tốt nghiệp rồi, ra nước ngoài du học lấy được học vị, định cư ở nước ngoài, định cư khắp nơi ở các thành phố lớn trên thế giới, cho nên những đồng tu này có duyên rất sâu với tôi, tôi vừa ra nước ngoài họ đều mời thỉnh, cho nên duyên ở Hải ngoại rất là thù thắng, không hề nghĩ đến.

Vào năm 2.000, tôi di dân đến Úc Đại Lợi. Ở Úc Châu tôi giúp chính phủ đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo. Tôi thường hay qua lại với Đại học Úc Châu, bởi vì Úc Châu đem hai sự việc đoàn kết chủng tộc, đoàn kết tôn giáo này ủy thác cho đại học thực tiễn, cho nên tôi quan hệ với đại học rất là mật thiết, thường gặp mặt với người lãnh đạo của trường, cho nên họ rất tường tận đối với tôi.

Sau sự kiện 11 tháng 09, hai hiệu trưởng của trường học đến tìm tôi. Họ mời tôi đến trường học của họ tham gia một buổi hội đàm, buổi hội đàm này chuyên môn thảo luận vấn đề hóa giải xung đột, xúc tiến xã hội an định hòa bình, thảo luận cái vấn đề này. Đự hội đều là giáo thọ của trường, giáo thọ học viện hòa bình, mười mấy vị giáo thọ. Trước tiên tôi nghe họ báo cáo, sau đó tôi giải đáp vấn đề của họ. Lần hội nghị này đại khái được rất thành công, rất hoan hỉ.

Tuần lễ thứ hai trường học lại mời tôi. Tôi không nghĩ rằng, trường học họ chính thức mời tôi làm giáo thọ của học viện hòa bình, tặng cho tôi học vị. Tôi nói:

- “*Chúng* *tôi người xuất gia*, *cái thứ này không ích gì*. *Các vị cử hành buổi toàn đàm*, *tôi rất là hoan hỉ*, *cùng nói chuyện với mọi người*, *thảo luận qua những vấn đề*, *các vị mời tôi thì tôi đều sẽ đến tham gia*, *nhưng những danh nghĩa này đều có thể không cần*”.

Hiệu trưởng khuyên rằng tôi nhất định cần, tôi hỏi:

- “*Vì* *sao vậy*?”

Họ hy vọng tôi đại diện trường học, đại diện chính phủ Úc Châu, tham gia hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, Liên Hiệp Quốc mời đều là chuyên gia học giả giáo thọ, họ nói:

- “*Ngài cần phải có thân phận*”.

Tôi như vậy mới tiếp nhận, bởi vì đây là việc lớn không phải là việc nhỏ, đây là vì thế giới hòa bình, Phật, Bồ Tát đại từ đại bi, cứu khổ cứu nạn. Không có cái duyên này, chúng ta không phan duyên, có cái duyên này không thể thoái thác, cho nên tôi liền tiếp nhận.

Đối với người xuất gia mà nói tham dự hoạt động của Liên Hiệp Quốc là mở rộng tầm mắt, về trước không thấy qua, cũng không hề nghĩ đến, đây là chân thật tham gia cái hoạt động này. Trước sau tôi đã tham gia mười mấy lần, tiếp xúc những người này, hiểu rõ chân tướng sự thật, tôi hiểu tương đối sâu hơn họ. Cái thế giới này nguy cơ động loạn từ do đâu mà ra, gốc là gì, họ đều không thấy ra được, tôi nói ra, tôi chỉ nói một sự việc, đó là “**Tín tâm**”.

Chúng ta đã mất đi lòng tin rồi. Không có lòng tin, thì cái sự việc này phiền phức. Trẻ nhỏ trong nhà chúng tin ai? Chúng tin vào cha mẹ của chúng, người khác nói chúng không tin tưởng, cha mẹ nói thì chúng tin tưởng, vậy trẻ nhỏ này có thể trưởng thành, vì chúng có lòng tin. Nếu như ngay cha mẹ mà chúng cũng không tin tưởng, thì đứa trẻ này xong rồi. Chúng ta ngày nay không tin tưởng Lão tổ tông, không tin tưởng luân lý đạo đức, không tin tưởng nhân-quả. Trong tôn giáo thì không tin tưởng thần, cho rằng đó là mê tín, vậy thì phải làm sao? Tin tưởng khoa học? Khoa học không giải quyết được vấn đề, khoa học chế tạo ra những vấn đề này mà không thể giải quyết được vấn đề, thì phải làm sao? Chúng ta đem những thứ này nêu ra, họ không thể không tiếp nhận. Họ nghe rồi rất hoan hỉ, nói với tôi:

- “*Pháp sư Ngài nói được rất hay*, *nhưng đây là lý tưởng*, *không làm được*”.

Từ những phản ứng này của họ mới làm cho chúng ta hiểu được, nếu không làm ra thực nghiệm thì họ không thể tin tưởng. Vào cuối năm 2005, chúng tôi ở Thang Trì thành lập dạy học văn hoá truyền thống, chính là làm ra thực nghiệm để cho họ xem. Tôi cảm thấy đây là tổ tông chúng ta bảo hộ, Tam Bảo gia trì, không hề nghĩ đến nó nhanh đến như vậy. Chúng tôi cùng với một số lão sư nghiên cứu, đại khái đều là dự tưởng, rằng phải làm từ hai năm đến ba năm mới có thể làm ra được thành tích, chúng tôi không hề nghĩ đến ba tháng sau thì thành tích trác tuyệt.

Cho nên tôi nói với các thầy giáo ở Thang Trì rằng, chúng ta quyết định không dám giành công, không nên cho rằng chính mình có năng lực, chúng ta chính mình không có năng lực, không có trí tuệ, không có đạo đức, tại vì sao có thể làm được thành công? Nhờ đức tổ tông, Tam Bảo gia trì, mới có thể làm ra thành tích tốt đến như vậy. Cho nên tôi yêu cầu mọi người, phải giữ cái tâm cảm ân, không thể có chút nào ngạo mạn, phải cảm tạ Lão tổ tông, phải cảm tạ Tam Bảo, phải cảm tạ sự hỗ trợ của nhân dân địa phương, chúng ta dạy, họ thật chịu làm, làm ra thành tích tốt như vậy.

Cho nên vào tháng mười năm 2006, chúng ta báo cáo ở Liên Hiệp Quốc, âm thanh của chúng ta liền lớn. Bạn nói rằng việc này tôi không thể thực tiễn, nhưng tôi đã thực tiễn rồi, tôi đã làm ra rồi, để những chuyên gia học giả này, những hội hữu đến tham gia đại hội này, cảm thấy rất là kinh ngạc. Mỗi mỗi vị đều muốn đến Thang Trì để khảo sát, đích thân xem thấy thứ truyền thống của Trung Quốc, chân thật có thể giúp chúng ta giải quyết vấn đề của hiện thực, chính là xung đột xã hội. Làm thế nào hồi phục xã hội an định hài hòa? Giáo học của truyền thống Trung Quốc có thể làm được, chúng ta chỉ dùng có ba thứ, “Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện nghiệp”. Ba thứ này, yêu cầu lão sư chính mình phải làm trước, còn như chính mình không làm được, bảo người khác đi làm, thì người ta không tin tưởng. Nhất định phải chính mình làm được, chính mình làm được rồi, người khác tin tưởng, cái giáo dục đó sẽ thành công.

Tôi nêu ra hai loại thí dụ, chúng ta nói chúng ta ở trên cái thế giới này từ xưa đến nay giáo học thành công nhất, có hai người làm tấm gương cho chúng ta. Người thứ nhất là Thích Ca Mâu Ni Phật, Ngài dạy học 49 năm, người thứ hai là Khổng Lão Phu Tử, dạy học năm năm. Tại vì sao có được hiệu quả to lớn đến như vậy? Không gì khác, đó là các ngài đã làm được. Bí quyết chính ngay chỗ này, cho nên nếu chúng ta muốn dạy học thành công, thì chính mình phải làm trước, còn như chính mình không làm được thì khỏi cần nói, làm được rồi mới nói thì có thể thành công.

Những năm gần đây, Thang Trì tuy là không tiếp tục mở lớp, thế nhưng sức ảnh hưởng của nó tới trong nước, cũng như toàn thế giới trong năm nay chân thật là chúng ta không thể tưởng tượng được. Indonesia trên thế giới là Quốc gia Hồi Giáo lớn nhất, bộ giáo dục, chính phủ của họ tới tháng bảy năm nay (Hiện tại là tháng 3/2014) chính thức triển khai giáo học của “Đệ Tử Quy” đối với trung, tiểu học toàn quốc. Họ đem bộ đĩa giảng tỉ mỉ “Đệ Tử Quy” của thầy Thái Lễ Húc, giảng tỉ mỉ bốn mươi giờ, đem quyển sách này dịch thành chữ Indonesia, cung cấp cho các lão sư làm tham khảo, còn đối với đại học Hồi Giáo chính thức muốn mở Tứ Khố quán, muốn mở thêm một Viện Hán học, bồi dưỡng nghiên cứu học thuật cổ điển Trung Quốc. Chính là chuyên gia học giả Nho-Thích-Đạo ba nhà, cũng là bồi dưỡng sư chất cho Nho-Thích-Đạo, thật khó được. Đây đều là những thành tích những năm gần đây chúng ta ở Hải ngoại làm được.

Hóa giải kiếp nạn, chỉ cần riêng kinh này, bộ kinh này. Sau khi lão sư Lý vãng sanh, trong mười năm này, tôi dùng quyển Mi Chú của lão sư Lý giảng qua mười lần, dùng tập giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ, và đây là lần giảng thứ tư. Một năm giảng một lần, một ngày giảng bốn giờ, bộ này giảng viên mãn đại khái hơn 1.200 giờ vào lần thứ ba chúng ta giảng viên mãn. Đây là lần thứ tư, lần thứ ba giảng viên mãn tổng cộng hết 1288 giờ. Ngày ngày đang khuyên chính mình, khuyên người khác, phải cùng với A Di Đà Phật đồng tâm đồng nguyện, đồng đức đồng hạnh. Vấn đề giải quyết rồi, tai nạn tự nhiên hóa giải.

Bộ kinh này đặc biệt ở lần thứ tư này, chúng ta tiếp tục học tập, có mười mấy vị đồng tu chí đồng đạo hợp cùng nhau. Chúng ta học tập lần này, công tác chủ yếu là đem “Khoa chú” đính chính (Bởi vì trong đây còn có một số sai lầm), để làm thành một quyển viên mãn, có thể chánh thức lưu thông.

Việc tiếp theo, chúng ta phải chăm chỉ nỗ lực, đem những đạo lý trong kinh điển đã nói biến thành tư tưởng của chúng ta, đem giáo huấn trong kinh điển biến thành hành vi đời sống của chúng ta. Chúng ta phải đem nó hoàn toàn thực tiễn ở nơi hai phương diện thân, tâm của chính mình. Cái thu hoạch này thì lớn rồi! Lần thứ tư này mục tiêu của chúng ta định ở ngay chỗ này, hay nói cách khác thời gian của năm này chúng ta đem nó học viên mãn.

Chí ít có một sự việc, tôi nhắc nhở mọi người, sanh tử tự tại, nếu hoàn thành cái nhiệm vụ này, ta muốn vãng sanh chân thật có thể đi được rồi, ta muốn ở thêm vài năm cũng không ngại gì. Ở thêm vài năm để làm gì? Vì mọi người biểu pháp, biểu pháp chính là làm ra tấm gương tốt nhất để cho mọi người xem, chân thật là kiểu dáng trí tuệ, kiểu dáng giải thoát, kiểu dáng an lạc, Thế Giới Cực Lạc, làm tấm gương tốt cho nhiều khác xem, để người khác đối với pháp môn này, đối với kinh điển này đều có thể sanh khởi tín tâm, đều có thể hoan hỉ y theo cái phương pháp này mà tu hành, thành tựu chính mình, thành tựu tất cả chúng sanh, đầy đủ Đại nguyện của A Di Đà Phật độ chúng sanh.

“**Lục**, **cảm đắc kinh giải**, **nguyện hải đồng chứng**, **nhất môn thâm nhập**, **trường thời huân tu**”.Kinh, bản Hội tập, lão cư sĩ Hạ Liên Cư dùng thời gian mười năm, Ngài có hai câu nói: “***Trược thế vô như niệm Phật hảo***; ***thử sanh đoan vi Đại Kinh lai***”.Có thể thấy được Ngài đến cái thế gian này để làm cái gì, chính là hội tập bộ kinh này, đây là nhiệm vụ của Ngài. Lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ đến là do ông cũng có nhiệm vụ, vì bộ kinh này làm Chú giải, ông dùng thời gian sáu năm, tròn đầy sáu năm. Liên Công hội tập, Hoàng Niệm Tổ lão cư sĩ Tập chú. Chúng ta sanh khởi lòng tin đối với hai người này, chúng ta không có hoài nghi, tin sâu không nghi, chúng ta thâm nhập, từng lần từng lần thâm nhập nhập cầu giải.

Người xưa Trung Quốc đã nói: “*Một môn thâm nhập*, *trường kỳ huân tu*”, chúng ta đem tất cả kinh buông xả, chỉ cần một môn thâm nhập, không chỉ ở giải môn, chúng ta không ngừng cầu giải, nhưng hành môn có sự giúp đỡ rất lớn đối với giải môn. Nếu chúng ta chân thật có thể làm được, sẽ giúp chúng ta tự thấy nghĩa của nó, trong kinh điển nghĩa thú sâu diệu, chúng ta có thể thể hội được, chính mình có thể ngộ được, không cần cầu người khác giảng giải.

Vậy chúng ta tu hành trọng điểm đặt ở chỗ nào? Đặt ở Tâm thanh tịnh, tâm bình đẳng, tâm giác. Trên đề kinh “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác” là chân tâm của chính chúng ta, chúng ta phải quay về đến cái chân tâm này, thì giác ngộ của chúng ta cùng với Phật không hề khác. Đây là tổng mục tiêu của tu hành, trung tâm của tổng mục “Thanh tịnh, Bình đẳng, Giác”.

“**Lục**, **cảm đắc kinh giải**, **nguyện hải đồng chứng**, **nhất môn thâm nhập**, **trường thời huân tu**” là quan niệm lý luận của giáo học. “**Đọc thư thiên biến**, **kỳ nghĩa tự kiến**”,đây là phương pháp vào cửa, tự kiến chính là đại ngộ. Đại triệt đại ngộ, thượng căn lợi trí là minh tâm kiến tánh, người trung hạ căn tánh nhất định có đại ngộ, đại ngộ rất nhiều người chưa học qua, chưa hề trải qua, thảy đều tường tận, thảy đều biết được.

Đoạn thứ hai phía sau là tiền ngôn: “**Ất**, **tiền ngôn**”.Tiền ngôn là do lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ viết, trước khi học tập bộ kinh này, đem nghĩa thú của toàn kinh giới thiệu giản lược qua cho chúng ta, để chúng ta học tập bộ kinh này sẽ có hứng thú rất nồng hậu.

Lần thứ tư giảng thuật, chúng ta cũng không thay đổi cơ bản, hoàn toàn y theo bản Hội tập của lão cư sĩ Hạ Liên Cư. Năm xưa khi chúng ta học tập có phán khoa, còn Chú giải của lão cư sĩ Hoàng Niệm Tổ. Chú giải này của ông là hội tập từ 193 loại tư liệu, cung cấp cho chúng ta làm tham khảo, để chúng ta nhận biết Tịnh Độ, nhận biết Thế Giới Cực Lạc, nhận biết A Di Đà Phật. Tín tâm, nguyện tâm của chúng ta mới có thể chân thật phát ra được. Có nguyện tâm có tín tâm thì quyết định được sanh Tịnh Độ, chúng ta mới có thể hoan hỉ niệm Phật vào mọi lúc, ở mọi nơi. Phật hiệu không rời khỏi tâm mình, trong tâm mỗi giờ mỗi phút đều là Phật, thành tựu phẩm vị vãng sanh của chúng ta đã đến, ngay đời này của chúng ta không luống qua, không uổng phí, chân thật thành tựu rồi.

Hôm nay thời gian hết rồi, chúng ta chỉ học đến đây thôi.

**A Di Đà Phật.**

**NHẤT MÔN THÂM NHẬP-TRƯỜNG KỲ HUÂN TU**

**LÃO THẬT NIỆM PHẬT**

**BUÔNG XẢ VẠN DUYÊN**

**NHẤT TÂM NIỆM PHẬT-CẦU SANH TỊNH ĐỘ**

**THÀNH THẬT- NGHE LỜI – THẬT LÀM**

***XIN THƯỜNG NIỆM***

**A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT-A DI ĐÀ PHẬT**

